

Số: 1408 /VPĐP
V/v báo cáo sơ kết 3 thực hiện Chương
trình xây dựng NTM 2016-2018.

Bim Sơn, ngày 13 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Văn phòng điều phối NTM tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 227/VPĐP-KHTH, ngày 14/6/2018 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo sơ kết 3 thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2016-2018. Văn phòng điều phối nông thôn mới thị xã Bim Sơn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM 2016-2018 cụ thể, như sau:

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Thị ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thị xã đã cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương, cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn thị xã đã chung sức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của thị xã. Năm 2017 xã Hà Lan đã được UBND Tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2017; xã Quang Trung đạt 17/19 tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2019.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Kiện toàn BCD, bộ phận giúp việc cho BCD:

- Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM thị xã đã được kiện toàn tại Quyết định số 579/QĐ-TU, ngày 26/4/2017, tổng số thành viên BCD thị xã là 31 thành viên, Trưởng ban chỉ đạo đã phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCD.

- Bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo: Đã thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới thị xã Bim Sơn, giai đoạn 2016 - 2020, cơ quan thương trực là phòng Kinh tế (Thực hiện theo Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp).

2. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Để đảm bảo trong năm 2017 xã Hà Lan đạt chuẩn Nông thôn mới theo kế hoạch đề ra, UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan tập trung tổ chức rà soát toàn bộ 19 tiêu chí nông thôn mới, từ đó đưa ra các giải pháp để thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ. Chủ động hướng dẫn xã Hà Lan trong việc hoàn thiện hồ sơ các tiêu chí để trình Tỉnh thẩm định.

Văn phòng điều phối nông thôn mới thị xã chủ động tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo thị xã trong việc đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Nhân dân thị xã cũng đã phê chuẩn hỗ trợ kinh phí cho xã Hà Lan, xã Quang Trung để thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đảm bảo theo đúng mục tiêu đề ra.

3. Công tác tuyên truyền, tập huấn:

Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được chú trọng thực hiện với nhiều nội dung và hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp được đẩy mạnh, rộng khắp từ thị đến cơ sở:

- Ủy ban MTTQ thị xã đã ban hành kế hoạch và tổ chức phát động thực hiện phong trào thi đua ‘Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới’, tổ chức triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với văn minh đô thị”.

- Hội liên hiệp phụ nữ thị xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong phụ nữ trồng hoa, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phụ nữ với an toàn vệ sinh thực phẩm,...

- Hội nông dân thị xã tiếp tục thực hiện phong trào “Nông dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Đoàn thanh niên thị xã với các phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị”, các hoạt động như: “Thắp sáng đường quê”, “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Thanh niên tự quản sanh-sạch-đẹp”,...

- Đài truyền thanh & Truyền hình thị xã dành nhiều thời gian, thời lượng đưa tin, viết bài để tuyên truyền, vận động về những mô hình, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM với nội dung phong phú, đa dạng. Qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ, và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thị xã, nhất là Nhân dân xã Hà Lan và xã Quang Trung.

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức về xây dựng NTM của cán

bộ, đảng viên và Nhân dân đã được chuyển biến tích cực và từng bước khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại của cấp trên, phát huy tính thần tự giác tham gia xây dựng NTM của Nhân dân.

Cùng với công tác tuyên truyền, hàng năm BCD thị xã đã cử cán bộ tham gia lớp tập huấn kiến thức về xây dựng NTM của tỉnh tổ chức, thông qua các lớp tập huấn, đội ngũ cán bộ làm công tác NTM đã nắm được các chủ trương, chính sách và các bước triển khai thực hiện chương trình theo quy định của Trung ương và tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình.

4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

Thực hiện Nghị Quyết số 16-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong những năm qua thị xã đã tập trung chỉ đạo công tác dồn điền dồn thửa, tích tụ ruộng đất, phát triển sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn gắn với ứng dụng KHKT; Quy hoạch vùng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với thị trường tiêu thụ, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; Đổi mới và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng trồng trọt, lâm nghiệp, tăng tỷ trọng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Năng suất lao động trong ngành nông nghiệp (theo giá so sánh 2010) tăng từ 32,08 triệu đồng năm 2016 lên 33,3 triệu đồng năm 2018, tốc độ tăng trưởng năng suất lao động trong ngành giai đoạn 2016-2018 đạt 1,55%.

Nhìn chung, mặc dù hàng năm tổng diện tích đất nông nghiệp có giảm do quá trình đô thị hóa nhưng giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích sản xuất vẫn tăng, khoảng cách thu nhập của người dân tại các khu đô thị và khu vực nông thôn có xu hướng giảm dần qua các năm. Bình quân thu nhập người dân khu vực nông thôn giai đoạn 2016-2020 là 29 triệu đồng/năm.

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn:

Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn là nội dung quan trọng để thúc đẩy sản xuất, cải thiện điều kiện sống của Nhân dân. Cùng với các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh cho phát triển sản xuất nông nghiệp, giảm nghèo, an sinh xã hội. Trong 3 năm qua, trên địa bàn thị xã đã và đang từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, hàng hóa được lưu thông. Đồng thời cơ sở vật chất trường học, trạm y tế, các thiết chế văn hóa thể thao và các công trình phúc lợi khác được đầu tư

xây dựng, tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân nông thôn trên địa bàn.

- *Giao thông nông thôn*: Thực hiện phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, hệ thống giao thông nông thôn, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, khu vực đông dân cư đã phát triển về số lượng và nâng cấp về chất lượng, tạo thuận lợi giao lưu phát triển sản xuất hàng hóa, đời sống sinh hoạt của Nhân dân, đảm bảo góp phần an sinh xã hội; đến nay đã có 7,53km đường liên thôn liên thôn, 14,83 km đường ngõ, xóm và 26,2km đường giao thông nội đồng được cứng hóa.

- *Hệ thống thủy lợi*: Trong những năm qua các công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới đồng bộ hơn; tăng năng lực tưới tiêu chủ động: Có trên 20 công trình thủy lợi vừa và nhỏ được xây dựng, cải tạo nâng cấp phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, 18,6km kênh mương được kiên cố hóa.

- *Hệ thống điện nông thôn*: Hệ thống điện của khu vực nông thôn cơ bản đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%. Mạng lưới điện phát triển nhanh tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- *Cơ sở vật chất văn hóa, y tế*:

+ Cơ sở vật chất văn hóa được quan tâm đầu tư đúng mức, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và thể chất cho Nhân dân. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, nhiều công trình văn hóa, thể thao, di tích lịch sử quan trọng được nâng cấp và tôn tạo: Cơ bản các nhà văn hóa thôn đã được sửa chữa nâng cấp hoặc xây mới, Trung tâm văn hóa xã Hà Lan đã hoàn thành, hiện nay đang xây dựng Trung tâm văn hóa xã Quang Trung,...

+ Cơ sở vật chất y tế: Cơ sở vật chất y tế tại các xã đã được đầu tư sửa chữa nâng cấp và xây mới, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế cơ bản để thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Mạng lưới y tế thôn đã góp phần tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh. Đến nay cả 2 xã đã có trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1.

6. Về văn hóa, xã hội và môi trường:

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo trên địa bàn thị xã đã có chuyển biến tích cực; mạng lưới trường học, cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng với yêu cầu dạy và học. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ

05 tuổi. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, không có học sinh bỏ học; công tác chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng.

Hệ thống cơ sở y tế tiếp tục được tăng cường, thực sự trở thành tuyến chăm sóc sức khỏe ban đầu quan trọng của cư dân nông thôn: Hệ thống trạm y tế xã tiếp tục được duy trì, chất lượng và trình độ chuyên môn của đội ngũ y bác sĩ, cũng như cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao; các Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Nhằm phục vụ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng nông thôn được tốt hơn, hệ thống y tế cơ sở tiếp tục được xây dựng kiên cố, góp phần quan trọng vào việc chăm sóc sức khỏe ban đầu của Nhân dân trên địa bàn thị xã.

Mạng lưới thông tin, văn hóa phát triển nhanh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cư dân nông thôn:

- Văn hóa nông thôn đã có bước chuyển biến tích cực từ thị xã đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa, phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới. Hệ thống nhà văn hóa xã, thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để dân hội họp và sinh hoạt văn hóa.

- Việc bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc, di sản văn hóa trong những năm qua đạt được một số kết quả khả quan, cùng với sự chăm lo của Đảng và Nhà nước, các tổ chức xã hội, Nhân dân các xã đã phát huy giữ gìn các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống; các hoạt động VH-VN-TDĐT được tổ chức thường xuyên, phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, thật sự là món ăn tinh thần phục vụ sản xuất, công tác và học tập của Nhân dân.

- Hệ thống thông tin liên lạc khu vực nông thôn đã được nâng cấp, hoàn thiện phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất, mở rộng dịch vụ và giao lưu văn hóa của Nhân dân. Mạng thông tin viễn thông phát triển mạnh và rộng khắp.

Môi trường nông thôn đã có bước cải thiện: Vệ sinh môi trường nông thôn từng bước được cải thiện, hệ thống tiêu thoát nước và xử lý chất thải khu vực nông thôn đã được chú ý, trên 98% dân số được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn và nhà ở dân cư được quan tâm chỉnh trang, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

7. Về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh:

Vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ

chức cơ sở đảng tiếp tục được giữ vững. Trong quá trình triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhiều cấp ủy đảng cơ sở đã chủ động lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm để bàn bạc, thảo luận trong cấp ủy và xây dựng thành nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo thực hiện có kết quả. Nhờ vậy uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao; sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong thực hiện xây dựng NTM ngày càng cụ thể và hiệu quả, tạo sự nhất trí và đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng.

Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh trật tự cho lực lượng nòng cốt ở cơ sở và cho người dân ở nông thôn được thường xuyên quan tâm, góp phần làm tốt công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội ở nông thôn.

8. Kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM:

- Các tiêu chí đã đạt chuẩn: Xã Hà Lan đạt 19/19 tiêu chí, xã Quang Trung đạt 17/19 tiêu chí.

- Các tiêu chí chưa đạt chuẩn tại xã Quang Trung: Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn); Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa).

(Chi tiết có Phục lục kèm theo)

9. Kết quả huy động nguồn lực:

Trong 3 năm (2016- 2018), tổng nguồn vốn huy động đầu tư cho Chương trình xây dựng NTM của Thị xã là 18.364,8 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách thị xã: 7.010,1 tỷ đồng; chiếm 38,1 %;
- Ngân sách xã: 4.740 tỷ đồng chiếm 25,8 %;
- Vốn huy động chung tay xây dựng NTM: 205,5 tỷ đồng, chiếm 1,1 %;
- Vốn huy động từ Nhân dân và cộng đồng: 6.409,2 tỷ đồng, chiếm 35%.

(Chi tiết có Phục lục kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những ưu điểm:

Trong tổ chức thực hiện, đã bám sát mục tiêu, nội dung chương trình, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, với cách làm sâu sát thực tế để tìm ra giải pháp tích cực; chủ động có các chính sách và cách tiếp cận để tìm ra hướng đi phù hợp, như: chủ động ban hành hướng dẫn lập quy hoạch, ban hành nghị quyết chuyên đề.

Cuộc sống đa số người dân nông thôn được cải thiện, số hộ nghèo giảm

đáng kể, hạ tầng kinh, tế, xã hội nông thôn được tăng cường, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn; nhiều mô hình phát triển sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa, đem lại hiệu quả; các hoạt động văn hoá - thể thao và học tập trong cộng đồng được khôi phục, duy trì và phát triển, y tế giáo dục tiếp tục được chăm lo; môi trường nông thôn đã từng bước được cải thiện; an ninh trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Tồn tại và hạn chế:

- Các vùng chuyên canh cây trồng, khuyến khích phát triển chăn nuôi bước đầu đã hình thành, tuy nhiên giải pháp để tổ chức thực hiện các vùng sản xuất theo quy hoạch còn lúng túng, bất cập, sản xuất còn mang tính tự phát theo tập quán truyền thống, mức độ đầu tư thâm canh thấp, chưa đúng quy trình nên chất lượng sản phẩm kém, chưa đảm bảo các điều kiện để phát triển bền vững; sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, con vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất an toàn thực phẩm, tổ chức liên kết chuỗi còn nhiều hạn chế.

- Thu nhập của người dân trong khu vực nông thôn còn rất thấp so với thu nhập bình quân đầu người của thị xã. Công tác giảm nghèo tuy được cải thiện, nhưng đời sống của đại bộ phận Nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn những yếu tố có khả năng tái nghèo cao.

- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động ở nông thôn còn chậm, tốc độ cơ giới hóa trong nông nghiệp hạn chế, sản phẩm nông nghiệp chất lượng chưa cao, năng lực cạnh tranh thấp. Chưa giải quyết được vấn đề đầu ra cho sản phẩm; Các mô hình phát triển sản xuất chậm được nhân rộng trên địa bàn thị xã.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa phát huy hết tiềm năng thế mạnh của từng xã. Công tác vận động tuyên truyền lao động nông thôn tham gia học nghề ở một số đơn vị chưa được chú trọng, một bộ phận lao động nông thôn chưa thấy được ích lợi của việc học nghề. Trình độ và độ tuổi của người lao động tham gia học nghề không đồng đều.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Hội Nông dân còn chậm đổi mới, chưa thể hiện rõ vai trò tập hợp, tổ chức nông dân tham gia có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn; đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nông dân; chưa phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bức xúc trong nông dân để tham mưu cấp ủy chính quyền có biện pháp giải quyết kịp thời. Tình trạng hoạt động của một bộ phận cán bộ hội

ở các cấp còn thụ động, phụ thuộc, trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy và sự điều hành của chính quyền.

- Trình độ, năng lực cán bộ làm công tác hội ở cơ sở còn nhiều hạn chế so với yêu cầu, nhiệm vụ được giao; công tác phối hợp tuyên truyền thiếu đồng bộ, làm cho người dân tiếp cận thông tin các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn còn chậm và chưa đầy đủ.

- Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận, hội đoàn thể trong việc quy hoạch, thực hiện các chương trình, dự án, xây dựng cơ sở hạ tầng chưa được phát huy, chậm phản ánh những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong xây dựng cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới.

3. Nguyên nhân hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đã được quán triệt trong hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở, nhưng sự phối hợp tổ chức triển khai thực hiện chưa cụ thể, thiếu đồng bộ nên chưa phát huy hiệu quả Nghị quyết.

- Một số ít cấp ủy và chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về Nghị quyết và “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới”, chưa sâu sát, chưa tập trung chỉ đạo, điều hành, thiếu kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kịp thời; một số ít xã vẫn còn trông chờ ỷ lại, chưa chủ động trong huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế và người dân trên địa bàn cùng tham gia thực hiện.

- Ngành nông nghiệp chưa làm tốt vai trò chủ trì phối hợp với các ngành và các đơn vị xây dựng những dự án cụ thể mang tính khoa học và thực tiễn để xác định những giải pháp cụ thể về quy hoạch, tổ chức lại sản xuất, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, nguồn vốn đầu tư, lộ trình tổ chức thực hiện trên từng địa bàn cụ thể.

- Sự phối hợp giữa các phòng ban, ngành và các đơn vị còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ. Vai trò của các hội, đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới chưa thể hiện rõ, hoạt động còn chậm và lúng túng, chưa tập hợp, tổ chức cho nông dân tham gia có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

- Nguồn lực huy động cho xây dựng Nông thôn mới còn nhiều khó khăn, ngân sách địa phương và nguồn đóng góp của Nhân dân còn hạn chế.

III. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Từ thực tiễn và kết quả tổ chức thực hiện chương trình trong bốn năm

qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

- *Một là:* Nơi nào cả hệ thống chính trị vào cuộc với tinh thần quyết tâm, thực hiện quyết liệt, hoạt động đồng bộ, xác định nội dung có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện cụ thể thực tiễn từng địa bàn thì nơi đó tình hình có sự chuyển biến tốt và đạt kết quả cao.

- *Hai là:* Làm tốt công tác tuyên truyền vận động và dân vận khéo làm cho người nông dân hiểu rõ về chủ trương, Nghị quyết của Đảng, đồng tình hưởng ứng và nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của mình với phương châm: dân biết, dân bàn, dân quyết định, dân làm và dân hưởng thụ, như vậy sẽ huy động được mọi nguồn lực trong Nhân dân để chung tay xây dựng nông thôn mới mang lại hiệu quả hơn.

- *Ba là:* Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, đặc biệt là chi bộ thôn đóng vai trò quan trọng, nơi trực tiếp lãnh đạo và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kịp thời ở từng địa bàn nông thôn.

Phần thứ hai

Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2020

I. MỤC TIÊU.

1. Xã Hà Lan:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, tập trung vào các nội dung sau: Nâng cao chất lượng người dân tham gia mua bảo hiểm y tế; sửa chữa, cải tạo công sở xã; sửa chữa, cải tạo trường tiểu học; duy tu, sửa chữa các tuyến đường, mương trong khu dân cư và nội đồng; nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, lựa chọn xây dựng sản phẩm chủ lực theo chuỗi liên kết; thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm theo Quyết định số 4627/2017/QĐ - UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Xã Quang Trung:

- Hoàn thiện các tiêu chí đã đạt chuẩn, nhưng đang còn nợ:

+ Tiêu chí số 1 (Quy hoạch): Lập điều chỉnh lại quy hoạch.

+ Tiêu chí số 2 (Giao thông): Xây dựng đường liên thôn KT3 dài 1,1km.

+ Tiêu chí số 5 (Trường học): Xây dựng nhà hiệu bộ, các phòng chức năng và mua sắm trang thiết bị trường Tiểu học và THCS.

+ Tiêu chí số 15 (Y tế): Mua bảo hiểm y tế đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia trên 85% (Hiện tại mới đạt 67,2%).

+ Tiêu chí số 17(Môi trường &ATTP): Xây dựng xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm theo Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa; xây dựng bể chứa chất thải, trồng hoa trên các tuyến đường giao thông.

- Hoàn thành các tiêu chí đưa đạt chuẩn:

+ Tiêu chí số 7(Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn): Xây dựng cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo hướng dẫn tại Công văn số 982/SCT-QLTM, ngày 11/5/2017 của Sở Công thương Thanh Hóa.

+ Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa): Thực hiện xây dựng nhà thi đấu đa năng và sân vận động xã.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong Chương trình xây dựng NTM:

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của Mặt trận TQ và các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên và Nhân dân cùng tham gia.

Nghiên cứu thí điểm mô hình “Vườn mẫu nông thôn mới” hay “Khu dân cư kiểu mẫu nông thôn mới” và các mô hình khác để triển khai có hiệu quả trong việc chỉnh trang nông thôn gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng NTM đã được phê duyệt:

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của từng xã; triển khai lập các quy hoạch chi tiết theo lộ trình thực hiện của từng nội dung và từng giai đoạn cụ thể, kể cả quy hoạch khu dân cư, quy hoạch xây dựng hạ tầng và quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp. Hai xã cần xây dựng kế hoạch cụ thể, giải pháp phù hợp để thực hiện, đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

3. Tập trung tổ chức thực hiện Chương trình hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo NQ16 của BCH tỉnh ủy Thanh Hóa:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp cho người nông dân; xây dựng cánh đồng mẫu lớn; chú trọng kêu gọi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện đưa cơ giới hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, cơ cấu

giống, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, phát triển sản xuất nông sản sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung quy mô lớn; xây dựng mô hình chăn nuôi nông hộ an toàn, có kiểm soát.

4. Nâng cao hiệu quả công tác điều hành thực hiện Chương trình:

Tiếp tục củng cố, kiện toàn BCD và bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo Chương trình của thị xã và của hai xã.

Các thành viên BCD cần bám sát chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của BCD để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn hai xã thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình phụ trách và thực hiện Chương trình xây dựng NTM tại địa bàn được phân công. Nắm chắc tình hình báo cáo BCD, Trưởng BCD để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hai xã.

BCD xã Hà Lan và xã Quang Trung căn cứ tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức chỉ đạo, nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả, giải quyết việc làm; chăm lo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước giảm nghèo cho người dân; Cần phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, của cộng đồng dân cư; vận động Nhân dân, con em địa phương thành đạt tham gia xây dựng quê hương.

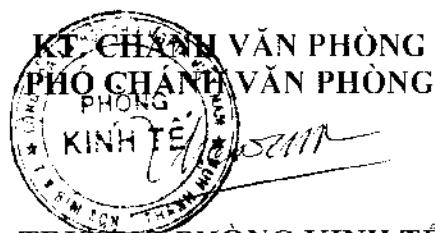
5. Cơ chế huy động vốn:

Vốn cho thực hiện xây dựng nông thôn mới rất lớn, ngoài nguồn vốn hỗ trợ của thị xã, cần phải huy động hết tất cả mọi nguồn vốn, nguồn lực hiện có, như: Nguồn ngân sách Nhà nước; Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển; Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của Nhân dân trong xã cho từng dự án đầu tư cụ thể; Vốn huy động từ cộng đồng (các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư); Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Trên đây là báo cáo sơ kết 3 thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn. Kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD thị xã (b/c);
- Lưu: VT, KT.



TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Trịnh Thế Nam